

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ NN&PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2291/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành đơn giá tiền lương lao động trực tiếp sản xuất trong lĩnh vực lâm nghiệp áp dụng tạm thời trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam tại Tờ trình số 15/TTr-BQL ngày 06/7/2022;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 199/TTr-SNN&PTNT ngày 17/8/2022 (Kèm theo Báo cáo thẩm định số 165/BC-CCKL ngày 12/8/2022 của Chi cục Kiểm lâm).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam; với các nội chính như sau:

### **1. Tên dự án, chủ đầu tư:**

- Tên dự án: Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên lâm phận Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam.

- Cơ quan quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Nam.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam.

### **2. Địa điểm:**

- Trồng cây phân tán: Triển khai trồng trên diện tích đất trống xung quanh vườn nhà, bờ ruộng, bờ kênh, nương, bờ vùng, bờ thửa, ven đê, đất trống trong vườn hộ gia đình tại các xã Tam Xuân I, Tam Xuân II, Tam Trà, Tam Sơn, Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành và các xã: Tam Dân, Tam Đại, huyện Phú Ninh.

- Trồng rừng tập trung: Tại các Lô 43 (3ha); 44 (2,89 ha); 45 (1,25 ha) thuộc Khoảnh 5, tiểu khu 592 xã Tam Xuân II, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

### **3. Mục tiêu:**

- Lan toả phong trào trồng cây xanh, trồng rừng đến các ngành, địa phương, doanh nghiệp và các tổ chức khác; nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của cây xanh, của rừng trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao độ che phủ rừng của tỉnh, thúc đẩy quá trình phủ xanh đất trống, đồi trọc, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

- Tạo nguồn gỗ làm nhà ở các huyện trung du, miền núi của tỉnh, hạn chế khai thác gỗ từ rừng tự nhiên; nâng cao thu nhập cho người dân thông qua việc thu hoạch gỗ và lâm sản từ cây trồng, góp phần ổn định đời sống cho Nhân dân trong khu vực.

#### 4. Quy mô và nội dung dự án:

##### 4.1. Quy mô:

- Trồng cây phân tán: Tổ chức cấp 30.000 cây; loài cây: Lim xanh (*Erythrophleum fordii*) và Dầu rái (*Dipterocarpus alatus*), trong đó: 20.000 cây Lim xanh và 10.000 cây Dầu rái.

- Trồng rừng tập trung: Tổ chức trồng rừng với tổng diện tích: 07 ha; loài cây trồng: Lim xanh.

4.2. Nội dung: Thuyết minh thiết kế kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng tập trung với diện tích 7 ha và trồng, chăm sóc 30.000 cây phân tán.

##### 5. Nội dung thiết kế kỹ thuật

##### 5.1. Kỹ thuật trồng, chăm sóc rừng trồng tập trung

##### 5.1.1. Kỹ thuật trồng rừng

- Xử lý thực bì:

+ Xử lý thực bì theo băng; băng chặt 8 m, băng chừa 1 m; băng chặt được bố trí song song với đường đồng mức; trên băng chặt phát dọn sạch thực bì, chặt bỏ toàn bộ cây Keo (nếu có), chiều cao gốc chặt <10cm, chừa lại toàn bộ cây gỗ có sẵn và cây tái sinh mục đích phòng hộ trên lô thiết kế trồng rừng.

+ Thực bì phát dọn được gom thành dải dọc theo đường đồng mức và không được đốt.

- Làm đất: Cuốc hố được thực hiện sau khi xử lý thực bì, cuốc thực sâu, xới quanh hố trồng có đường kính từ 0,8 m - 1,0 m, chiều sâu lát cuốc khoảng 10 cm, đào hố có kích thước 40 x 40 x 40 cm, loại bỏ sỏi, đá, rễ cây, tạp vật khác. Sau khi cuốc hố xong, vun toàn bộ đất tầng mặt, thực bì phân hủy xuống hố, lấp cao khoảng 15 cm, bón lót 0,1 kg phân NPK vào hố, dùng cuốc xáo trộn đều với đất, sau đó lấp đất đầy hố, vun thành hình mâm xôi.

- Loài cây trồng: Lim xanh.

- Mật độ trồng: 1.333 cây/ha.

- Phương thức trồng: Trồng thuần loài.

- Phương pháp trồng: Trồng rừng bằng phương pháp thủ công, bằng cây con có bầu.

- Kỹ thuật trồng: Chọn ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ, đất ẩm, làm tơi đất trong hố, đào lỗ giữa hố có kích thước đủ để đặt bầu. Rạch bỏ vỏ bầu, để cây ngay ngắn giữa hố, lấp đất lèn chặt xung quanh gốc cây từ dưới lên trên, lấp trên cô rãnh 2 cm, vun thành hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 5 - 10cm. Cây trồng còn nguyên đất bầu, không bị cong rãnh, không bị nghiêng. Sau khi trồng 10 - 15 ngày tiến hành kiểm tra để tra dặm cây chết, cây ngã, gãy để đảm bảo mật độ trồng ban đầu.

- Tiêu chuẩn cây con trồng rừng:

+ Cây con được tạo trong túi bầu PE (trọng lượng bầu khoảng 0,5-0,8kg) và được nuôi dưỡng trong vườn ươm.

+ Thời gian gieo ươm cây Lim xanh từ 10 tháng đến 12 tháng tuổi.

+ Tiêu chuẩn kích thước cây Lim xanh có chiều cao vút ngọn Hvn: 50 - 60 cm; đường kính cổ rễ Dcr:  $\geq 0,8$  cm.

+ Cây sinh trưởng, phát triển tốt, không cong queo, sâu bệnh, cụt ngọn, vỡ bầu, có bộ rễ phát triển tốt, lá không bị vàng úa.

+ Cây con đảm bảo chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

- Thời vụ trồng: Vụ Đông Xuân.

#### 5.1.2. Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng

Rừng trồng được chăm sóc liên tục trong 4 năm, với số lần chăm sóc cho các năm 3-3-2-1, cụ thể:

a) Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất và năm thứ hai: Số lần chăm sóc 03 lần/năm.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 3 - 4.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, cây Keo tái sinh trong diện tích thiết kế trồng rừng, không chặt cây bản địa có trên băng trồng, cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 7 - 8.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, cây Keo tái sinh trong diện tích thiết kế trồng rừng, không chặt cây bản địa có trên băng trồng, cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 3:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 11 - 12.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, cây Keo tái sinh trong diện tích thiết kế trồng rừng, không chặt cây bản địa có trên băng trồng, cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8-1,0m. Riêng đối với chăm sóc năm thứ nhất tổ chức trồng dặm 10% so với mật độ thiết kế ban đầu.

b) Kỹ thuật chăm sóc rừng trồng năm thứ ba: Số lần chăm sóc 02 lần/năm.

- Chăm sóc lần 1:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 4 - 6.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, cây Keo tái sinh trong diện tích thiết kế trồng rừng, không chặt cây bản địa có trên băng trồng, cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng.

- Chăm sóc lần 2:

+ Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 10 - 11.

+ Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, chặt bỏ toàn bộ cây bụi, cây Keo tái sinh trong diện tích thiết kế trồng

rừng, không chặt cây bản địa có trên băng trồng, cắt bỏ dây leo bu bám trên thân cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính 0,8-1,0m.

c) Kỹ thuật chăm sóc năm thứ tư: Số lần chăm sóc 1 lần/năm.

- Thời gian thực hiện chăm sóc vào tháng 10 - 11.

- Nội dung công việc thực hiện chăm sóc: Phát dọn thực bì theo băng trồng, không chặt cây gỗ và cây tái sinh mục đích, cắt bỏ dây leo bu bám trên cây trồng, dây cỏ và cuốc thực quanh gốc cây với đường kính từ 0,8 đến 1,0 m.

5.2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc cây phân tán

5.2.1. Kỹ thuật trồng cây phân tán

- Xử lý thực bì: Xử lý thực bì cục bộ theo hố với diện tích 1m<sup>2</sup> hoặc theo băng trồng với độ rộng băng phát 2 m.

- Làm đất trồng cây: Đào hố có kích thước 40cm x 40cm x 40cm; sau khi đào hố xong từ 1 - 2 tuần, hố phải được lấp lại, lớp đất mặt lấp xuống trước sau khi đã nhặt sạch cỏ, rễ cây, hố lấp xong miệng hố phải hình mâm xôi, mặt đất trong hố phải cao hơn mặt đất tự nhiên từ 5 - 10cm.

- Kỹ thuật trồng: Chọn ngày râm mát hoặc có mưa nhỏ, đất ẩm, làm tơi đất trong hố, đào lỗ giữa hố có kích thước đủ để đặt bầu. Rạch vỏ bầu, để cây ngay ngắn giữa hố, lấp đất lên chặt xung quanh gốc cây từ dưới lên trên, lấp trên cô rãnh 2 cm, vun thành hình mâm xôi. Khoảng cách giữa các cây trồng từ 2,5 mét đến 3 mét.

- Loài cây trồng: Lim xanh, Dầu rái.

- Tiêu chuẩn cây giống: Đối với cây Lim xanh, áp dụng theo tiêu chuẩn cây giống trồng rừng được quy định tại khoản 5, Điều 1 của Quyết định này. Đối với cây Dầu rái: Chiều cao thân cây 50 - 60cm, đường kính cổ rễ từ 0,5cm - 0,6cm, tuổi cây từ 12 tháng tuổi trở lên, cây sinh trưởng bình thường, phát triển cân đối, không bị sâu bệnh hoặc cụt ngọn.

- Thời vụ trồng: Trồng vào mùa mưa từ tháng 9 đến 15/12 hàng năm.

5.2.2. Chăm sóc cây trồng phân tán

Sau khi trồng, người dân tự thực hiện chăm sóc cây trồng liên tục trong 04 năm, trong 02 năm đầu mỗi năm chăm sóc ít nhất là 02 lần, các năm tiếp theo, mỗi năm chăm sóc 01 lần. Nội dung chăm sóc: Cắt bỏ dây leo bu bám cây trồng, vun gốc, dây cỏ, cuốc thực quanh gốc cây trồng với đường kính rộng từ 0,8 mét đến 1,0 mét.

## 6. Phương thức và điều kiện hỗ trợ cây phân tán

6.1. Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư hỗ trợ cây giống, bao gồm chi phí vận chuyển đến các thôn (nơi xe ô tô đến được).

6.2. Đối tượng được hỗ trợ: Bao gồm 46 hộ gia đình, 03 tổ chức tại các xã Tam Xuân I, Tam Xuân II, Tam Trà, Tam Sơn, Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành và các xã: Tam Dân, Tam Đại, huyện Phú Ninh.

6.3. Điều kiện được hỗ trợ

- Hộ gia đình, tổ chức có diện tích đất trồng đảm bảo đủ điều kiện để trồng cây phân tán.

- Có đơn đề nghị hỗ trợ cây trồng phân tán và cam kết trồng cây phân tán đúng quy trình kỹ thuật, đúng số lượng, đúng địa điểm đã đăng ký (có xác nhận của UBND xã).

## **7. Dự toán kinh phí đầu tư:**

### 7.1. Dự toán:

Tổng mức đầu tư dự án làm tròn số là **981.000.000** đồng (*Bằng chữ: Chín trăm tám mươi một triệu đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	864.573.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	28.211.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	69.834.000 đồng.
- Chi phí khác:	4.928.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	13.454.000 đồng.

*(Đính kèm các biểu dự toán chi tiết)*

### 7.2. Nguồn vốn đầu tư

Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định 1446/QĐ-UBND ngày 30/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam.

## **8. Thời gian và tiến độ thực hiện:**

- Tiến độ: Thực hiện từ năm 2022 và kết thúc vào năm 2026.

- Kế hoạch:

+ Năm 2022: Trồng rừng tập trung với diện tích là 07 ha.

+ Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm thứ nhất (07 ha), trồng cây phân tán với số lượng 15.000 cây (5.000 cây Dầu rái và 10.000 cây Lim xanh).

+ Năm 2024: Chăm sóc rừng trồng năm thứ hai (07 ha), trồng cây phân tán với số lượng 15.000 cây ((5.000 cây Dầu rái và 10.000 cây Lim xanh).

+ Năm 2025: Chăm sóc rừng trồng năm thứ ba (07 ha).

+ Năm 2026: Chăm sóc rừng trồng năm thứ tư (07 ha).

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án đầu tư theo đúng quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền, đảm bảo tiến độ và tiêu chuẩn trồng rừng đạt hiệu quả, cấp cây trồng phân tán theo số lượng và chất lượng đã đăng ký.

- Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Kiểm lâm) theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trồng cây phân tán, trồng rừng tập trung của chủ đầu tư theo đúng nội dung phê duyệt của UBND tỉnh.

- Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện: Phú Ninh, Núi Thành; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ Phú Ninh và Ven biển Quảng Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTN.

D:\Dropbox\minh tam b\Nam 2022\Quyết định\08 24  
phe duyệt Báo cáo KTKT trong rừng Ban rừng phòng  
hộ Phú Ninh và ven biển QN.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**